

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
KHU CÔNG NGHIỆP HÒA CẨM**

*****000*****

Số...189/CV-IZI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*****000*****

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 03 năm 2011

Kính gửi: Các cổ đông hiện hữu Công ty CP Đầu tư KCN Hòa Cẩm

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 03 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Hòa Cẩm.

Để thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông Công ty trước ngày 28 tháng 03 năm 2011, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Hòa Cẩm kính đề nghị các cổ đông của Công ty cung cấp các thông tin liên quan:

1. Đối với cổ đông là cá nhân:

- Họ và tên; ngày, tháng và năm sinh;
- Số Chứng minh nhân dân;
- Địa chỉ thường trú;
- Số tài khoản tại Ngân hàng.

2. Đối với cổ đông là các tổ chức:

- Tên của Công ty hoặc tổ chức;
- Địa chỉ nơi có trụ sở của Công ty;
- Số tài khoản tại Ngân hàng.

Các cổ đông ghi rõ các thông tin trên và fax đến Công ty theo số fax: **05113 898077**

Đề nghị các cổ đông Công ty gửi đến Công ty các thông tin trên trong thời gian sớm nhất trước ngày 28 tháng 03 năm 2011 để Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng thời hạn quy định.

Danh sách các cổ đông hiện hữu và cổ tức chi trả được đăng trên website của Công ty (hoacamizi.com.vn). Cổ đông sau khi xem danh sách, nếu có thông tin liên quan cần đính chính liên hệ lại với Công ty theo các số điện thoại sau:

- Anh Khê – TP.Hành chính - Nhân sự, số điện thoại: **05113 898077**.

- Anh Đông – TP.Tài chính - Kế toán, số điện thoại: **05112 466915**.

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (báo cáo);
- Lưu VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC *TGN*

Ngô Giang Nam

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC

Tổng cổ tức:

4.500.000.000 VNĐ

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Cổ tức dự kiến	Thuế TNCN khấu trừ	Thực nhận
1	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	Tầng 1 tòa nhà EVN Land Central – 78A Duy Tân – Hải Châu – TP Đà Nẵng	2.275.000	22.750.000.000	2.047.500.000		2.047.500.000
2	Công ty Cổ phần Bất Động Sản R.E.E	Tầng trệt, tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	795.000	7.950.000.000	715.500.000		715.500.000
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển An Việt	201B – Tòa nhà D10 – Giảng Võ – Quận Ba Đình – TP Hà Nội	500.000	5.000.000.000	450.000.000		450.000.000
4	VI (Vietnam Investments) Partners, LLC.	Tầng 8 – 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – TP Hồ Chí Minh	500.000	5.000.000.000	450.000.000		450.000.000
5	Công ty CP TM&VT Sông Đà	Tầng 4 CT3, tòa nhà Fodacon, Trần Phú, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.	18.100	181.000.000	16.290.000		16.290.000
6	Lê Duy Đức	25 Cửu Long – Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	60.000	600.000.000	54.000.000	2.700.000	51.300.000
7	Thân Trung Tín	118 Nguyễn Phi Khanh, P. Tân Định, Q.3, TP. Hồ Chí Minh	120.000	1.200.000.000	108.000.000	5.400.000	102.600.000
8	Lê Dũng	532 Ngô Gia Tự - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh	150.000	1.500.000.000	135.000.000	6.750.000	128.250.000
9	Nguyễn Gia Thọ	40+1/178 đường Giải Phóng - quận Thanh Xuân - TP Hà Nội	100.000	1.000.000.000	90.000.000	4.500.000	85.500.000
10	Tổng Như Cơ	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà	500	5.000.000	450.000	22.500	427.500

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Cổ tức dự kiến	Thuế TNCN khấu trừ	Thực nhận
11	Nguyễn Thị Nhân	Nhà C8- Chung cư La Khê - Hà Đông - TP Hà Nội	3.150	31.500.000	2.835.000	141.750	2.693.250
12	Nguyễn Thị Tuyết Lan	104 Ngõ 42 - Triều Khúc - TP Hà Nội	2.000	20.000.000	1.800.000	90.000	1.710.000
13	Mai Thị Thanh	B6 - TT Sông Đà - Kiến Hưng - Hà Tây	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
14	Nguyễn Thị Thoi	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà	1.650	16.500.000	1.485.000	74.250	1.410.750
15	Trần Thị Thức	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà	2.000	20.000.000	1.800.000	90.000	1.710.000
16	Đinh Thị Thi	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	2.650	26.500.000	2.385.000	119.250	2.265.750
17	Trần Thị Huệ	Phường Tân Thịnh - Hòa Bình	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
18	Nguyễn Thị Thu	209-G9- Thanh Xuân Nam - Hà Nội	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
19	Tuấn Thị Diệp	Lô 30 - TT4 - Khu đô thị mới Mỹ Đình - Mễ Trì - Từ Liêm - Hà Nội	5.000	50.000.000	4.500.000	225.000	4.275.000
20	Nguyễn Phương Hiền	Số 24, ngách 10, ngõ 78 đường Giải Phóng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	2.000	20.000.000	1.800.000	90.000	1.710.000
21	Đỗ Thị Thu Hà	307 - nhà 2 - Dãy 67B - TT LĐLĐVN - Lương Thế Vinh - Hà Nội	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
22	Nguyễn Thị Toan	201-H1-Thanh Xuân Nam - Hà Nội	2.600	26.000.000	2.340.000	117.000	2.223.000
23	Tô Huy Hoàng	164 Ngõ Thị Nhậm, Phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000



TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Cổ tức dự kiến	Thuế TNCN khấu trừ	Thực nhận
24	Ngô Thị Pho	số 18 Ngách 464/17 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	2.000	20.000.000	1.800.000	90.000	1.710.000
25	Bùi Văn Sơn	Nậm Chiến 1 - Sơn La.	4.000	40.000.000	3.600.000	180.000	3.420.000
26	Tạ Duy Công	285 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
27	Trần Thị Phần	tổ 3-Văn Mỗ - Hà Đông - Hà Tây	3.000	30.000.000	2.700.000	135.000	2.565.000
28	Hoàng Ngọc Tú	Tổ 27 Phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.	2.000	20.000.000	1.800.000	90.000	1.710.000
29	Vũ Thị Thanh Hà	B11-TT Vacvina - Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội	5.000	50.000.000	4.500.000	225.000	4.275.000
30	Nguyễn Minh Đức	Số 152 Thanh Bình - Văn Mỗ - Hà Đông - Hà Tây	3.550	35.500.000	3.195.000	159.750	3.035.250
31	Hoành Kháng	Tổ 1A - Phường Tân Thịnh - TP Hòa Bình	5.300	53.000.000	4.770.000	238.500	4.531.500
32	Nguyễn Văn Hợp	Tam Phúc - Vĩnh Tường - Vĩnh Phú	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
33	Nguyễn Văn Phong	Đội 13 xã Trục Khang - Trục Ninh - Nam Định	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
34	Trần Thanh Duyên	Xí nghiệp Sông Đà 10.5	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
35	Đỗ Thu Hiền	số 17B - Ngõ 5 - Ao Sen - Hà Đông - Hà Nội	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
36	Vũ Tấn Bộ	CN Công ty CP Tư vấn Đầu tư IDICO tại Quảng Nam	2.000	20.000.000	1.800.000	90.000	1.710.000

0400
CÔNG
CỐ P
ĐẦU
CÔNG
(0A)

TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Cổ tức dự kiến	Thuế TNCN khấu trừ	Thực nhận
37	Lưu Thị Thanh Phương	Xí nghiệp Sông Đà10.5	1.000	10.000.000	900.000	45.000	855.000
38	Bùi Công Toanh	31 Trương Công Định - quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	73.125	731.250.000	65.812.500	3.290.625	62.521.875
39	Vũ Văn Duẩn	Dân Chủ - Hưng Hà - Thái Bình	73.125	731.250.000	65.812.500	3.290.625	62.521.875
40	Nguyễn Văn Hoàng	Tổ 18 phường Hòa An - quận Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng	73.125	731.250.000	65.812.500	3.290.625	62.521.875
41	Trần Văn Chung	Duy Phước - Duy Xuyên - Quảng Nam	15.000	150.000.000	13.500.000	675.000	12.825.000
42	Lê Quý Hiếu	39 Bắc Đẩu - Đà Nẵng	2.500	25.000.000	2.250.000	112.500	2.137.500
43	Nguyễn Đình Phước	tổ 13 Phường Chính Gián - Thanh Khê - Đà Nẵng	8.500	85.000.000	7.650.000	382.500	7.267.500
44	Nguyễn Lê Thùy Trang	K29/8C Đỗ Quang - Đà Nẵng	4.000	40.000.000	3.600.000	180.000	3.420.000
45	Trần Thị Hồng Mây	259/5 Nguyễn Hữu Cánh - Phường 9 - TP Vũng Tàu	10.000	100.000.000	9.000.000	450.000	8.550.000
46	Lê Thị Hồng Yến	Lô 82 đường An Thượng Năm - Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng	11.000	110.000.000	9.900.000	495.000	9.405.000
47	Lê Nguyễn Hoàng Huy	78A Duy Tân - Đà Nẵng	5.000	50.000.000	4.500.000	225.000	4.275.000
48	Trần Đình Hải	20/71 Tôn Đức - Cẩm Lệ - Đà Nẵng	10.000	100.000.000	9.000.000	450.000	8.550.000
49	Dương Mạnh Hùng	152B Nguyễn Duy Hiệu - TP Đà Nẵng	2.500	25.000.000	2.250.000	112.500	2.137.500

722
TỶ
ÁN
S
GHI
ẢM
ĐA

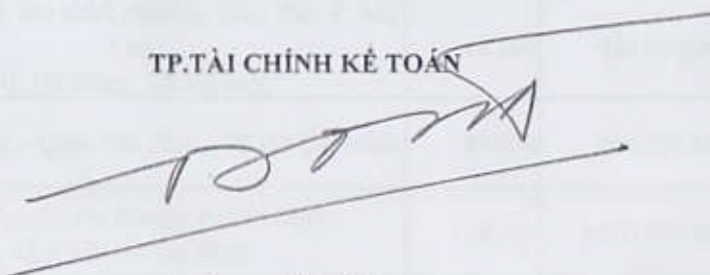
TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký HKTT đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Cổ tức dự kiến	Thuế TNCN khấu trừ	Thực nhận
50	Hoàng Văn Nam	Nam Thắng, H.Tiền Hải, TP. Thái Bình	69.625	696.250.000	62.662.500	3.133.125	59.529.375
51	Lê Thị Ngọc Vân	Tam Hải, H.Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam	5.000	50.000.000	4.500.000	225.000	4.275.000
52	Huỳnh Lê Lệ Diễm	TT Châu Ô - Bình Sơn - Quảng Ngãi	10.000	100.000.000	9.000.000	450.000	8.550.000
53	Nông Ngọc Phương	Tổ 7 Hòa Cường Bắc - Hải Châu - TP Đà Nẵng	30.000	300.000.000	27.000.000	1.350.000	25.650.000
54	Nguyễn Thị Thuận	82 Nguyễn Chánh - TP Quảng Ngãi	10.000	100.000.000	9.000.000	450.000	8.550.000
55	Vương Duy Tú	172/19 Nguyễn Duy Hiệu - TP Đà Nẵng	10.000	100.000.000	9.000.000	450.000	8.550.000
	Tổng Cộng:		5.000.000	50.000.000.000	4.500.000.000	41.035.500	4.458.964.500

TP.HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ



Huỳnh Khê

TP.TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Dương Văn Đông

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 03 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Giang Nam